

Số: 41/2020/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 04 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà **Ngô Thị Q** - Sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Số nhà 19A, tổ dân phố 04, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;

+ Ông **Nguyễn Thiện Th** (Tên gọi khác: Nguyễn Văn Th) - Sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Số nhà 19A, tổ dân phố 04, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 163, ngày 09/3/2004 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên cấp cho bà Ngô Thị Q và ông Nguyễn Văn Th, cùng lời trình bày của các bên có đủ cơ sở xác định bà Q và ông Th có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 09/3/2003, quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông Th là hợp pháp.

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; bản tự khai của bà Q và ông Th và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27/5/2020, bà Q và ông Th cùng xác định: Sau khi kết hôn vợ chồng sống

hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 3/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi vã. Nguyên nhân chính của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ với nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy ông, bà thỏa thuận thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Q và ông Th là thực sự tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Bà Q và ông Th có hai con chung là Nguyễn Mai A - sinh ngày 16/10/2005 và Nguyễn Hồng A - sinh ngày 15/7/2011. Các cháu đều khỏe mạnh, phát triển bình thường và có nguyện vọng được ở với mẹ, do đó vợ chồng thỏa thuận, sau khi ly hôn bà Q sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Mai A và Hồng A, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Về việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Q tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy bà Q và ông Th thực sự tự nguyện ly hôn; Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; Sự thỏa thuận bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Q và ông Nguyễn Thiện Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Ngô Thị Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Mai A - sinh ngày 16/10/2005 và Nguyễn Hồng A - sinh ngày 15/7/2011 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Ngô Thị Q tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000070, ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ. Bà Q đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Đ;
- Chi cục THADS TP Đ;
- UBND phường T, TP Đ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ việc dân sự;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ